

Số: 143 /QĐ-UBND

Thị trấn Lang Chánh, ngày 06 tháng 10 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành và áp dụng danh mục tài liệu Hệ thống quản lý  
chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015  
UBND thị trấn Lang Chánh năm 2023**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ TRẤN LANG CHÁNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng  
Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc  
gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ  
thống hành chính nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN ngày 10/10/2014 của Bộ Khoa  
học và Công nghệ về việc quy định chi tiết thi hành Quyết định số 19/2014/QĐ-  
TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý  
chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của  
các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;*

*Căn cứ Quyết định số 2971/QĐ-TTg ngày 22/8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh  
Thanh Hóa về việc Ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một  
phần của các cơ quan Nhà nước tỉnh Thanh Hóa năm 2023.*

*Căn cứ Quyết định số 1501/QĐ-UBND ngày 27/9/2022 của Chủ tịch  
UBND huyện Lang Chánh về việc công bố Hệ thống quản lý chất lượng theo  
tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại UBND huyện Lang Chánh;*

*Xét đề nghị của Công chức Văn phòng – Thống kê UBND Thị trấn Lang  
Chánh.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành và áp dụng danh mục tài liệu áp dụng Hệ thống quản lý  
chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001: 2015 tại UBND thị trấn  
Lang Chánh (có danh mục kèm theo).

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện

1. Ban chỉ đạo thực hiện áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu  
chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 của UBND Thị trấn có trách nhiệm theo

dõi, đôn đốc các công chức chuyên môn việc áp dụng bộ tài liệu của Hệ thống quản lý chất lượng đã được ban hành.

2. Giao Văn Phòng UBND Thị trấn cập nhật, rà soát, đăng tải TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của thị trấn Lang Chánh lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của thị trấn theo quy định.

3. Giao Công chức Văn hóa - TTTT bảo đảm kỹ thuật, an toàn thông tin cho Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của UBND thị trấn.

4. Đề nghị các công chức chuyên môn UBND Thị trấn chủ động rà soát các thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý, giải quyết chuyên môn, nghiệp vụ, in công bố, niêm yết công khai tại bảng niêm yết TTHC thị trấn, bảo đảm việc triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến hiệu quả và đạt chỉ tiêu được giao; phối hợp với văn phòng UBND thị trấn tái cấu trúc quy trình điện tử để phù hợp với yêu cầu dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Văn phòng UBND Thị trấn, các công chức, các ngành đoàn thể có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3 Quyết định;
- VP UBND huyện (Vp KSTTHC) (để b/c);
- Lưu: VT, CNTT, KSTTHCNC.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Anh Quang**

**Phụ lục**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRỰC TUYẾN TOÀN TRÌNH VÀ MỘT PHẦN <sup>1</sup>**  
*(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 10 năm 2023 của Chủ tịch UBND thị trấn Lang Chánh)*

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyến toàn trình	Trực tuyến một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	<b>Lĩnh vực An toàn đập, hồ chứa thủy điện</b>						
1.	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp xã (2.000184.000.00.00.H56)	cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
2.	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp xã (2.000206.000.00.00.H56)	cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
	<b>Lĩnh vực Chính quyền địa phương</b>						
3.	Thực hiện chính sách hỗ trợ đối với những người hoạt động không chuyên trách thôi đảm nhiệm chức danh sau khi	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử)	

<sup>1</sup> Danh mục này thường xuyên thay đổi theo Quyết định công bố thủ tục hành chính của các Bộ, ngành trung ương và của tỉnh

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Thực tuyển toàn trình	Thực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	sáp nhập để thành lập thôn, tổ dân phố mới (1.006545)					hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính. Đăng ký nộp trực tiếp lại 01 bản gốc hoặc qua bưu chính khi nhận kết quả.	
	<b>Lĩnh vực Tôn giáo Chính phủ</b>						
4.	Thủ tục đăng ký hoạt động tín ngưỡng (2.000509.000.00.00.H56)	Cấp xã	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
5.	Thủ tục đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng. (1.001028.000.00.00.H56)	Cấp xã	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
6.	Thủ tục đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung. (1.001055.000.00.00.H56)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; tham vấn ý kiến các đơn vị có liên quan; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính. Đăng ký nộp trực tiếp lại 01 bản gốc hoặc qua bưu chính khi nhận kết quả.	
7.	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã. (1.001078.000.00.00.H56)	Cấp xã	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Thực tuyển toàn trình	Thực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
8.	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã. (1.001085.000.00.00.H56)	Cấp xã	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
9.	Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung. (1.001090.000.00.00.H56)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; tham vấn ý kiến các đơn vị có liên quan; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính. Đăng ký nộp trực tiếp lại 01 bản gốc hoặc qua bưu chính khi nhận kết quả.	
10.	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một xã (1.001098.000.00.00.H56)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; tham vấn ý kiến các đơn vị có liên quan; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính. Đăng ký nộp trực tiếp lại 01 bản gốc hoặc qua bưu chính khi nhận kết quả.	
11.	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác (1.001109.000.00.00.H56)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; tham vấn ý kiến các đơn vị có liên quan; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính. Đăng ký nộp trực tiếp lại 01 bản gốc hoặc qua	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
						bưu chính khi nhận kết quả.	
12.	Thủ tục thông báo về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung. (1.001156.000.00.00.H56)	Cấp xã	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
13.	Thủ tục thông báo tổ chức quyên góp trong địa bàn một xã của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc. (1.001167.000.00.00.H56)	Cấp xã	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
	<b>Lĩnh vực Thi đua - Khen thưởng</b>						
14.	Thủ tục xét tặng danh hiệu Lao động tiên tiến (2.000305.000.00.00.H56)	Cấp xã	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
15.	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã cho gia đình (1.000748.000.00.00.H56)	Cấp xã	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
16.	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích đột xuất (2.000337.000.00.00.H56)	Cấp xã	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
17.	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích thi đua theo đợt hoặc chuyên đề (2.000346.000.00.00.H56)	Cấp xã	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
18.	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thực hiện nhiệm vụ chính trị (1.000775.000.00.00.H56)	Cấp xã	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
19.	Thủ tục công nhận Hộ nông dân sản xuất kinh doanh giỏi; Chi hội nông dân tổ chức phong trào giỏi cấp xã (1.007922)	Cấp xã			x	Nộp hồ sơ tại Hội nông dân xã	
20.	Thủ tục công nhận Danh hiệu Công dân kiểu mẫu thuộc phạm vi quản lý của UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa (1.007069)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; Tổ dân phố họp bình xét; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
21.	Thủ tục công nhận Danh hiệu Gia đình kiểu mẫu. (1.007067)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; Tổ dân phố họp bình xét; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
22.	Thủ tục công nhận Danh hiệu Tổ dân phố kiểu mẫu	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; Tổ dân phố họp bình xét; trả kết quả trực tuyến	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Thực tuyển toàn trình	Thực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	(1.007066)					(kết quả ký số bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
	<b>Lĩnh vực Cơ sở giáo dục khác</b>						
23.	Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục tiểu học (1.004441.000.00.00.H56)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
24.	Thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập (1.004492.000.00.00.H56)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
25.	Cho phép nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập hoạt động giáo dục trở lại (1.004443.000.00.00.H56)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
26.	Sáp nhập, chia, tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập (1.004485.000.00.00.H56)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua	



STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Thực tuyển toàn trình	Thực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
						bưu chính.	
27.	Giải thể nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập). (2.001810.000.00.00.H56)	Cấp xã	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc qua bưu chính công ích	
	<b>Lĩnh vực Khoa học, Công nghệ và Môi trường</b>						
28.	Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích (1.008838.000.00.00.H56)	Cấp xã			x	Do TTHC quy định cơ quan có thẩm quyền phải thực hiện xác nhận trực tiếp vào Hợp đồng tiếp cận nguồn gen.	
	<b>Lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn</b>						
29.	Đăng ký thôn, bản đạt chuẩn nông thôn mới (1.007194)	Cấp xã	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
30.	Xét, công nhận thôn, bản đạt chuẩn nông thôn mới (1.007200)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
31.	Hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Thực tuyển toàn trình	Thực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. (1.011467)					tuyển (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
32.	Hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025. (1.011468)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
33.	Hỗ trợ quảng bá, tuyên truyền, xây dựng thương hiệu; chi phí thiết kế, mua bao bì, nhãn mác hàng hóa cho các sản phẩm OCOP. (3.000232)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế, niêm yết công khai tại hội trường Nhà văn hóa thôn và trụ sở của UBND cấp xã; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
34.	Hỗ trợ cho sản phẩm đạt chuẩn OCOP. (3.000233)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế, niêm yết công khai tại hội trường Nhà văn hóa thôn và trụ sở của UBND cấp xã; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Thực tuyển toàn trình	Thực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	<b>Lĩnh vực Nông nghiệp</b>						
35.	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương (cấp xã) (1.003596.000.00.00.H56)	Cấp xã	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
36.	Hỗ trợ sản xuất rau an toàn tập trung chuyên canh (1.010848)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế, niêm yết công khai tại hội trường Nhà văn hóa thôn và trụ sở của UBND cấp xã; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
37.	Hỗ trợ trồng rừng sản xuất bằng cây giống nuôi cấy mô (1.010849)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế, niêm yết công khai tại hội trường Nhà văn hóa thôn và trụ sở của UBND cấp xã; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
38.	Hỗ trợ thâm canh rừng trồng luồng, nứa, vầu (1.010851)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế, niêm yết công khai tại hội trường Nhà văn hóa thôn và trụ sở của UBND cấp xã; trả kết	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Thực tuyển toàn trình	Thực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
						qua trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
39.	Hỗ trợ cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững (1.010852)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế, niêm yết công khai tại hội trường Nhà văn hóa thôn và trụ sở của UBND cấp xã; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
40.	Hỗ trợ ứng dụng công nghệ vật liệu mới trong đóng mới hầm bảo quản sản phẩm khai thác thủy sản cho các tàu cá đánh bắt, hậu cần đánh bắt vùng khơi (1.010854)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế, niêm yết công khai tại hội trường Nhà văn hóa thôn và trụ sở của UBND cấp xã; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
41.	Hỗ trợ chi phí mua cây giống cây ăn quả (1.010855)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế, niêm yết công khai tại hội trường Nhà văn hóa thôn và trụ sở của UBND cấp xã; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Thực tuyển toàn trình	Thực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
42.	Hỗ trợ khi ngừng hoạt động hoặc di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (1.010856)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế, niêm yết công khai tại hội trường Nhà văn hóa thôn và trụ sở của UBND cấp xã; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
43.	Hỗ trợ mua thiết bị giám sát hành trình và phí thuê bao dịch vụ thiết bị giám sát hành trình cho chủ tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15m trở lên trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (1.010857)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế, niêm yết công khai tại hội trường Nhà văn hóa thôn và trụ sở của UBND cấp xã; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
44.	Hỗ trợ chi phí chuyển đổi cây lâu năm kém hiệu quả sang trồng cây gai xanh (1.010858)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế, niêm yết công khai tại hội trường Nhà văn hóa thôn và trụ sở của UBND cấp xã; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
45.	Hỗ trợ chi phí mua giống cây gai xanh (1.010859)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế, niêm yết công khai tại hội trường Nhà văn hóa thôn và	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Thực tuyển toàn trình	Thực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
						trụ sở của UBND cấp xã; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
46.	Hỗ trợ chi phí mua máy tưới vô cây gai xanh (1.010861)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế, niêm yết công khai tại hội trường Nhà văn hóa thôn và trụ sở của UBND cấp xã; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
47.	Hỗ trợ kinh phí nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất và thuê quyền sử dụng đất để thực hiện dự án sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao và theo hướng công nghệ cao. (3.000234)	Cấp xã			x	Lí do: Thành phần hồ sơ có Trích đo bản đồ địa chính khu đất thực hiện dự án chứng minh liền vùng, tập trung (bản chính).	
	<b>Lĩnh vực Phòng chống thiên tai</b>						
48.	Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội (1.010091.000.00.00.H56)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến (sau đó nộp bản gốc trực tiếp hoặc qua bưu chính); trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) và trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
49.	Trợ cấp tiền tuất, tai nạn (đối với trường	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến (sau đó nộp	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã chưa tham gia bảo hiểm xã hội (1.010092.000.00.00.H56)					bản gốc trực tiếp hoặc qua bưu chính); trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) và trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
50.	Đăng ký kê khai số lượng chăn nuôi tập trung và nuôi trồng thủy sản ban đầu (2.002163.000.00.00.H56)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan thực hiện đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) và trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
51.	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai (2.002161.000.00.00.H56)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan thực hiện đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) và trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
52.	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do dịch bệnh (2.002162.000.00.00.H56)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến (sau đó nộp bản gốc trực tiếp hoặc qua bưu chính); cơ quan thực hiện đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) và trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
	<b>Lĩnh vực Thủy lợi</b>						
53.	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyến toàn trình	Trực tuyến một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã (1.003440.000.00.00.H56)					kiểm tra thực tế; Khi có yêu cầu kiểm tra xác minh thông tin hồ sơ đã nộp so với bản gốc hoặc khi đi kiểm tra thực tế đề nghị cá nhân, tổ chức cung cấp bản gốc để đối chiếu ; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
54.	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã (1.003446.000.00.00.H56)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; Khi có yêu cầu kiểm tra xác minh thông tin hồ sơ đã nộp so với bản gốc hoặc khi đi kiểm tra thực tế đề nghị cá nhân, tổ chức cung cấp bản gốc để đối chiếu ; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
55.	Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra thực tế; Khi có yêu cầu kiểm tra xác minh thông tin hồ sơ đã nộp so với bản gốc hoặc khi đi kiểm tra thực tế đề nghị cá nhân, tổ chức cung cấp bản gốc để đối chiếu ; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký	



STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Thực tuyển toàn trình	Thực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	(2.001621.000.00.00.H56)					số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
	<b>Lĩnh vực Trồng trọt</b>						
56.	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa (1.008004.000.00.00.H56)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến (sau đó nộp bản gốc trực tiếp hoặc qua bưu chính); cơ quan thực hiện đi kiểm tra thực tế; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) và trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
	<b>Lĩnh vực Tiếp công dân</b>						
	Thủ tục tiếp công dân tại cấp xã (1.010945.000.00.00.H56)	Cấp xã			x	nt	
	<b>Lĩnh vực Xử lý đơn</b>						
57.	Thủ tục xử lý đơn tại cấp xã (2.002501.000.00.00.H56)	Cấp xã			x	nt	
	<b>Lĩnh vực Khiếu nại</b>						
58.	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp xã (2.002409.000.00.00.H56)	Cấp xã			x	nt	
	<b>Lĩnh vực Tố cáo</b>						
59.	Thủ tục giải quyết tố cáo tại cấp xã (2.002396.000.00.00.H56)	cấp xã			x	nt	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Thực tuyển toàn trình	Thực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	<b>Lĩnh vực Phòng chống Tham nhũng</b>						
60.	Thủ tục kê khai tài sản, thu nhập (2.002400.000.00.00.H56)	Cơ quan nhà nước có liên quan ở cấp tỉnh, huyện, xã			x	TTHC được thực hiện theo trình tự, thủ tục của: - Luật phòng chống tham nhũng số 36/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018; - Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCTN.	
61.	Thủ tục tiếp nhận yêu cầu giải trình (2.002402.000.00.00.H56)	Cơ quan nhà nước có liên quan cấp tỉnh, huyện, xã			x	nt	
62.	Thủ tục thực hiện việc giải trình (2.002403.000.00.00.H56)	Cơ quan nhà nước có liên			x	nt	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Thực tuyển toàn trình	Thực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		quan cấp tỉnh, huyện, xã					
	<b>Lĩnh vực Phổ biến giáo dục pháp luật</b>						
63.	Thủ tục thực hiện hỗ trợ khi hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải (2.000424.000.00.00.H56)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; sau đó đăng ký nộp bản gốc; trả kết quả trực tuyến hoặc trực tiếp hoặc qua bưu chính	
64.	Thủ tục thôi làm hòa giải viên (2.000930.000.00.00.H56)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; sau đó đăng ký nộp bản gốc; trả kết quả trực tuyến hoặc trực tiếp hoặc qua bưu chính	
65.	Thủ tục miễn nhiệm tuyên truyền viên pháp luật (2.001449.000.00.00.H56)	Cấp xã			<b>x</b>	Bộ Tư pháp công bố thành phần hồ sơ “ không quy định “ nên không có cơ sở để nhận và nộp hồ sơ	
66.	Thủ tục công nhận tuyên truyền viên pháp luật (2.001457.000.00.00.H56)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; nộp lại hồ sơ gốc; trả kết quả trực tuyến hoặc trực tiếp hoặc qua bưu chính	
67.	Thủ tục thanh toán thù lao cho hòa giải viên	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; sau đó đăng ký nộp bản gốc; trả kết quả trực	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Thực tuyển toàn trình	Thực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	(2.002080.000.00.00.H56)					tuyển hoặc trực tiếp hoặc qua bưu chính	
	<b>Lĩnh vực Nuôi con nuôi</b>						
68.	Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước (2.001263.000. 00.00.H56)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử hoặc bản điện tử ký số) và trả bản giấy trực tiếp không trả qua bưu chính; công dân đến nhận kết quả trực tiếp để ký sổ hộ tịch và nộp lại hồ sơ gốc.	
69.	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước (2.001255.000. 00.00.H56)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử hoặc bản điện tử ký số) và trả bản giấy trực tiếp không trả qua bưu chính; công dân đến nhận kết quả trực tiếp để ký sổ hộ tịch và nộp lại hồ sơ gốc.	
70.	Giải quyết việc người nước ngoài cư trú ở khu vực biên giới nước láng giềng nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi (1.003005.000. 00.00.H56)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử hoặc bản điện tử ký số) và trả bản giấy trực tiếp không trả qua bưu chính; công dân đến nhận kết quả	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Thực tuyển toàn trình	Thực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
						trực tiếp để ký sổ hộ tịch và nộp lại hồ sơ gốc.	
	<b>Lĩnh vực Hộ tịch</b>						
71.	Cấp bản sao Trích lục hộ tịch (2.000635.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh/huyện/xã	x			Nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua đường bưu chính	
72.	Xác nhận thông tin hộ tịch (2.002516.000.00.00 .H56)	Cấp tỉnh/huyện/xã	x			Nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua đường bưu chính	
73.	Đăng ký khai sinh (1.001193.000.00.00 .H56)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử hoặc bản điện tử ký số) và trả bản giấy trực tiếp không trả qua bưu chính; công dân đến nhận kết quả trực tiếp để ký sổ hộ tịch và nộp lại hồ sơ gốc.	
74.	Đăng ký kết hôn (1.000894.000.00.00 .H56)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử hoặc bản điện tử ký số) và trả bản giấy trực tiếp không trả qua bưu	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Thực tuyển toàn trình	Thực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
						chính; công dân đến nhận kết quả trực tiếp để ký sổ hộ tịch và nộp lại hồ sơ gốc.	
75.	Đăng ký nhận cha, mẹ, con (1.001022.000.00.00 .H56 )	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử hoặc bản điện tử ký số) và trả bản giấy trực tiếp không trả qua bưu chính; công dân đến nhận kết quả trực tiếp để ký sổ hộ tịch và nộp lại hồ sơ gốc.	
76.	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con (1.000689.000.00.00 .H56)	Cấp xã			x	Liên thông hai thủ tục, thủ tục khai sinh giải quyết ngay trong ngày, cả hai thủ tục đều cần có mặt trực tiếp để ký sổ hộ tịch	
77.	Đăng ký khai tử (1.000656.000.00.00 .H56)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử hoặc bản điện tử ký số) và trả bản giấy trực tiếp không trả qua bưu chính; công dân đến nhận kết quả trực tiếp để ký sổ hộ tịch và nộp lại hồ sơ gốc.	
78.	Đăng ký khai sinh lưu động	Cấp xã			x	Do đặc thù của thủ tục hành chính	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyến toàn trình	Trực tuyến một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	(1.003583.000.00.00 .H56 )					phải làm trực tiếp tại nơi đi lưu động	
79.	Đăng ký kết hôn lưu động (1.000593.000.00.00 .H56 )	Cấp xã			x	Do đặc thù của thủ tục hành chính phải làm trực tiếp tại nơi đi lưu động	
80.	Đăng ký khai tử lưu động (1.000419.000.00.00 .H56 )	Cấp xã			x	Do đặc thù của thủ tục hành chính làm trực tiếp tại nơi đi lưu động	
81.	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới (1.000110.000.00.00 .H56 )	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử hoặc bản điện tử ký số) và trả bản giấy trực tiếp không trả qua bưu chính; công dân đến nhận kết quả trực tiếp để ký sổ hộ tịch và nộp lại hồ sơ gốc.	
82.	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới (1.000094.000.00.00 .H56 )	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử hoặc bản điện tử ký số) và trả bản giấy trực tiếp không trả qua bưu chính; công dân đến nhận kết quả trực tiếp để ký sổ hộ tịch và nộp lại hồ sơ gốc.	
83.	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Thực tuyển toàn trình	Thực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	nước ngoài tại khu vực biên giới (1.000080.000.00.00 .H56 )					trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử hoặc bản điện tử ký số) và trả bản giấy trực tiếp không trả qua bưu chính; công dân đến nhận kết quả trực tiếp để ký sổ hộ tịch và nộp lại hồ sơ gốc.	
84.	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới (1.004827.000.00.00 .H56 )	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử hoặc bản điện tử ký số) và trả bản giấy trực tiếp không trả qua bưu chính; công dân đến nhận kết quả trực tiếp để ký sổ hộ tịch và nộp lại hồ sơ gốc.	
85.	Đăng ký giám hộ (1.004837.000.00.00 .H56 )	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử hoặc bản điện tử ký số) và trả bản giấy trực tiếp không trả qua bưu chính; công dân đến nhận kết quả trực tiếp để ký sổ hộ tịch và nộp lại hồ sơ gốc.	
86.	Đăng ký chấm dứt giám hộ (1.004845.000.00.00 .H56 )	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản	



STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Thực tuyển toàn trình	Thực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
						điện tử hoặc bản điện tử ký số) và trả bản giấy trực tiếp không trả qua bưu chính; công dân đến nhận kết quả trực tiếp để ký sổ hộ tịch và nộp lại hồ sơ gốc.	
87.	Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch (1.004859.000.00.00 .H56 )	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử hoặc bản điện tử ký số) và trả bản giấy trực tiếp không trả qua bưu chính; công dân đến nhận kết quả trực tiếp để ký sổ hộ tịch và nộp lại hồ sơ gốc.	
88.	Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân (1.004873.000.00.00 .H56)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến, trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua đường bưu chính (có thể kiểm tra, xác minh thực tế)	
89.	Đăng ký lại khai sinh (1.004884.000.00.00 .H56)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử hoặc bản điện tử ký số) và trả bản giấy trực tiếp không trả qua bưu	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Thực tuyển toàn trình	Thực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
						chính; công dân đến nhận kết quả trực tiếp để ký sổ hộ tịch và nộp lại hồ sơ gốc.	
90.	Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân (1.004772.000.00.00 .H56)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử hoặc bản điện tử ký số) và trả bản giấy trực tiếp không trả qua bưu chính; công dân đến nhận kết quả trực tiếp để ký sổ hộ tịch và nộp lại hồ sơ gốc.	
91.	Đăng ký lại kết hôn (1.004746.000.00.00 .H56)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử hoặc bản điện tử ký số) và trả bản giấy trực tiếp không trả qua bưu chính; công dân đến nhận kết quả trực tiếp để ký sổ hộ tịch và nộp lại hồ sơ gốc.	
92.	Đăng ký lại khai tử (1.005461.000.00.00 .H56)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử hoặc bản điện tử ký số) và trả bản giấy trực tiếp không trả qua bưu	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Thực tuyển toàn trình	Thực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
						chính; công dân đến nhận kết quả trực tiếp để ký sổ hộ tịch và nộp lại hồ sơ gốc.	
93.	Liên thông thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi (2.000986.000.00.00.H56)	Cấp xã		x		(liên kết thực hiện trực tuyến trên phần mềm liên thông của Bộ Công an)	
94.	Liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi (2.001023.000.00.00.H56)	Cấp xã		x		(liên kết thực hiện trực tuyến trên phần mềm liên thông của Bộ Công an)	
	<b>Lĩnh vực Chứng Thực</b>						
95.	Thủ tục cấp bản sao từ sổ gốc (2.000908.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh (các sở, ban, ngành), huyện, xã	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử hoặc bản điện tử ký số) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
96.	Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận (2.000815.000.00.00.H56)	Cấp huyện, xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; nộp lại bản chính sau khi nộp thành công trực tuyến để đối chiếu; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử hoặc bản	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Thực tuyển toàn trình	Thực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
						điện tử ký số) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
97.	Thủ tục chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch (2.000913.000.00.00.H56)	Cấp huyện, xã			x	Nộp hồ sơ trực tiếp, người yêu cầu phải ký trước mặt của người có thẩm quyền chứng thực	
98.	Thủ tục sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch (2.000927.000.00.00.H56)	Cấp huyện, xã			x	Nộp hồ sơ trực tiếp, người yêu cầu phải ký trước mặt của người có thẩm quyền chứng thực)	
99.	Thủ tục cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực (2.000942.000.00.00.H56)	Cấp huyện, xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; nộp lại bản chính sau khi nộp thành công trực tuyến để đối chiếu; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử hoặc bản điện tử ký số) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
100.	Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản (2.001044.000.00.00.H56)	Cấp huyện, xã			x	Người yêu cầu ký trước mặt người có thẩm quyền thực hiện chứng thực	
101.	Thủ tục chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản (2.001050.000.00.00.H56)	Cấp huyện, xã			x	Người yêu cầu chứng thực ký trước mặt người có thẩm quyền thực hiện chứng thực	
102.	Thủ tục chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản (2.001052.000.00.00.H56)	Cấp huyện/xã			x	Ký trước mặt người có thẩm quyền thực hiện chứng thực	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Thực tuyển toàn trình	Thực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
103.	Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điếm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điếm chỉ được) (2.000884.000.00.00.H56)	Cấp huyện/xã			x	Người yêu cầu chứng thực ký hoặc điếm chỉ trước mặt người có thẩm quyền thực hiện chứng thực	
104.	Thủ tục chứng thực di chúc (2.001019.000.00.00.H56)	Cấp xã			x	Người yêu cầu ký hoặc điếm chỉ trước mặt người có thẩm quyền thực hiện chứng thực	
105.	Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở (2.001035.000.00.00.H56)	Cấp xã			x	Người yêu cầu ký hoặc điếm chỉ trước mặt người có thẩm quyền thực hiện chứng thực	
106.	Thủ tục chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở (2.001009.000.00.00.H56)	Cấp xã			x	Người yêu cầu ký hoặc điếm chỉ trước mặt người có thẩm quyền thực hiện chứng thực	
107.	Thủ tục chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở (2.001406.000.00.00.H56)	Cấp xã			x	Người yêu cầu ký hoặc điếm chỉ trước mặt người có thẩm quyền thực hiện chứng thực	
108.	Thủ tục chứng thực văn bản từ chối nhận di sản (2.001016.000.00.00.H56)	Cấp xã			x	Người yêu cầu ký hoặc điếm chỉ trước mặt người có thẩm quyền thực hiện chứng thực	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Thực tuyển toàn trình	Thực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trục tuyển	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	<b>Lĩnh vực Bồi thường nhà nước</b>						
109.	Thủ tục giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại (2.002165.000.00.00.H56)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan trực tiếp tổ chức các buổi thương lượng, trả kết quả trực tuyến hoặc trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
	<b>Lĩnh vực Đất đai</b>						
110.	Thủ tục cung cấp dữ liệu đất đai (cấp tỉnh) (1.004269.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh, huyện, xã	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
111.	Hòa giải tranh chấp đất đai (cấp xã) (1.003554.000.00.00.H56)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; cơ quan đi kiểm tra xác minh thực tế, hòa giải; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính..	
	<b>Lĩnh vực Môi trường</b>						
112.	Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (1.010733.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến; đi kiểm tra thực tế, trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Thực tuyển toàn trình	Thực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
						bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
113.	Xác nhận hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích) (1.004082.000.00.00.H56)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; nộp lại hồ sơ gốc; kết quả trả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử hoặc ký số bản điện tử) và trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
114.	Tham vấn trong đánh giá tác động môi trường (1.010736.000.00.00.H56)	Cấp xã	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
	<b>Lĩnh vực Biển và Hải đảo</b>						
115.	Kê khai, thẩm định tờ khai phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp (1.008603.000.00.00.H56 )	Cấp tỉnh/huyện/xã	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến hoặc bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
	<b>Lĩnh vực Văn hóa cơ sở</b>						
117	Thủ tục Xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa hàng năm (1.000954.000.00.00.H56)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; Tổ chức cuộc họp bình xét; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
118	Thủ tục Xét tặng Giấy khen Gia đình văn	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; Tổ chức	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Thực tuyển toàn trình	Thực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	hóa (1.001120.000.00.00.H56)					cuộc họp bình xét; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
119	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội cấp xã (1.003622.000.00.00.H56)	Cấp xã	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
	<b>Lĩnh vực Thư viện</b>						
120	Thủ tục Thông báo thành lập thư viện đối với thư viện cộng đồng (1.008901.000.00.00.H56)	Cấp xã	x			Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến; trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
121	Thủ tục Thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thư viện đối với thư viện cộng đồng (1.008902.000.00.00.H56)	Cấp xã	x			Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến; trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
122	Thủ tục Thông báo chấm dứt hoạt động thư viện cộng đồng (1.008903.000.00.00.H56)	Cấp xã	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến hoặc bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
	<b>Lĩnh vực Thể dục Thể thao</b>						
123	Thủ tục công nhận câu lạc bộ thể thao cơ sở (2.000794.000.00.00.H56)	Cấp xã	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện	



STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Thực tuyển toàn trình	Thực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
						từ) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
	<b>Lĩnh vực Dân số- kế hoạch hóa gia đình</b>						
124	Xét hưởng chính sách hỗ trợ cho đối tượng sinh con đúng chính sách dân số (2.001088.000.00.00.H56)	Cấp xã	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
125	Cấp giấy chứng sinh đối với trường hợp trẻ được sinh ra ngoài cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhưng được cán bộ y tế hoặc cô đỡ thôn bản đỡ đẻ. (1.002192.000.00.00.H56)	Cấp xã			x	Gửi hồ sơ đến Trạm Y tế xã	
	<b>Lĩnh vực Giám định pháp y</b>						
126	Khám giám định mức độ khuyết tật đối với trường hợp người khuyết tật hoặc đại diện hợp pháp của người khuyết tật (bao gồm cá nhân, cơ quan, tổ chức) không đồng ý với kết luận của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật (1.011798.000.00.00.H56)	Cấp xã			x	Nộp hồ sơ tại xã, tuy nhiên thủ tục phải chuyển hồ sơ giấy về Trung tâm Giám định y khoa tỉnh hoặc Bệnh viện để giải quyết	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
127	Khám giám định đối với trường hợp người khuyết tật hoặc đại diện hợp pháp của người khuyết tật (cá nhân, cơ quan, tổ chức) có bằng chứng xác thực về việc xác định mức độ khuyết tật của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật không khách quan, không chính xác (1.011799.000.00.00.H56)	Cấp xã			x	Nộp hồ sơ tại xã, tuy nhiên thủ tục phải chuyển hồ sơ giấy về Trung tâm Giám định y khoa tỉnh hoặc Bệnh viện để giải quyết	
<b>Lĩnh vực đường thủy nội địa</b>							
128	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký phương tiện (1.003930.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh Cấp huyện cấp xã			x	Nộp hồ sơ trực tuyến; Thanh toán trực tuyến; nộp lại bản gốc giấy chứng nhận đăng ký phương tiện đã được cấp bằng trực tiếp trước khi nhận kết quả; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
129	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa (1.004088.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh Cấp huyện cấp xã			x	Nộp hồ sơ trực tuyến; Thanh toán trực tuyến; đăng ký nộp lại bản gốc Hóa đơn thuế trước bạ bằng trực tiếp trước khi nhận kết quả; trả kết	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Thực tuyển toàn trình	Thực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
						quả trực tuyến(kết quả sao y bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
130	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật (2.001711.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh Cấp huyện cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; Thanh toán trực tuyến; nộp lại bản gốc giấy chứng nhận đăng ký phương tiện, biên lai phí trước bạ, xuất trình giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật đã được cấp bằng trực tiếp trước khi nhận kết quả; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
131	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính Cấp tỉnh khác (1.006391.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh Cấp huyện cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; nộp lại hồ sơ gốc, xuất trình để kiểm tra giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật đã cấp bằng trực tiếp trước khi nhận kết quả; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
132	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện (1.003970.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh Cấp huyện cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; Thanh toán trực tuyến; nộp lại hồ sơ gốc, biên lai phí trước bạ, xuất trình giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật đã	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Thực tuyển toàn trình	Thực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
						được cấp bằng trực tiếp trước khi nhận kết quả; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
133	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện (1.004002.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh Cấp huyện cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; Thanh toán trực tuyến; nộp lại bản gốc giấy chứng nhận đăng ký phương tiện, biên lai phí trước bạ, xuất trình giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật đã được cấp, hợp đồng mua bán bằng trực tiếp trước khi nhận kết quả; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
134	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủ nội địa (1.004036.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh Cấp huyện cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; Thanh toán trực tuyến; nộp lại bản gốc giấy chứng nhận đăng ký phương tiện, biên lai và xuất trình các loại giấy tờ khác bằng trực tiếp trước khi nhận kết quả; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Thực tuyển toàn trình	Thực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
135	Xóa giấy chứng nhận đăng ký phương tiện (2.001659.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh Cấp huyện cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; nộp lại bản gốc giấy chứng nhận đăng ký phương tiện đã được cấp qua bưu chính hoặc trực tiếp trước khi nhận kết quả; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
136	Xác nhận việc trình báo đường thủy nội địa hoặc trình báo đường thủy nội địa bổ sung (1.005040.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh Cấp huyện cấp xã			x	Thủ tục này cơ quan có thẩm quyền thực hiện xác nhận việc trình báo đường thủy nội địa vào bản trình báo đường thủy nội địa trong thời hạn 03 giờ.	
137	<b>Lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác</b>						
138	Thông báo thành lập tổ hợp tác (2.002226.000.00.00.H56)	Cấp xã	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; kết quả là việc xác nhận vào sổ theo dõi của UBND cấp xã nên không phải trả kết quả.	
139	Thông báo thay đổi tổ hợp tác (2.002227.000.00.00.H56)	Cấp xã	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; kết quả là việc xác nhận vào sổ theo dõi của UBND cấp xã nên không phải trả kết quả.	
140	Thông báo chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác	Cấp xã	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; kết quả là việc xác nhận vào sổ theo dõi của	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Thực tuyển toàn trình	Thực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	(2.002228.000.00.00.H56 )					UBND cấp xã nên không phải trả kết quả.	
	<b>Lĩnh vực Bảo trợ Xã hội</b>						
142	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ chi phí mai táng (2.000744.000.00.00.H56)	Cấp xã	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
143	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng (1.001776.000.00.00.H56)	Cấp xã	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
144	Chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (1.001758.000.00.00.H56)	Cấp xã	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
145	Quyết định trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú giữa các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, trong và ngoài tỉnh, thành	Cấp xã	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Thực tuyển toàn trình	Thực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	phổ trực thuộc trung ương (1.001753.000.00.00.H56)						
145	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh, cấp huyện (2.000286.000.00.00.H56)	Cấp xã	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
146	Nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp (1.001739.000.00.00.H56)	Cấp xã	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
147	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội (1.001731.000.00.00.H56)	Cấp xã	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
148	Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật (1.001699.000.00.00.H56)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; tiến hành xác định mức độ khuyết tật; trả kết quả trực tuyến đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính (kết quả sao y và ký số bản điện tử).	
149	Đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật (1.001653.000.00.00.H56)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; tiến hành xác định mức độ khuyết tật; trả kết quả trực tuyến đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính (kết quả sao y và ký số bản điện tử).	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Thực tuyển toàn trình	Thực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
150	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ làm nhà ở, sửa chữa nhà ở (2.000751.000.00.00.H56)	Cấp xã	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
151	Thực hiện chính sách khuyến khích sử dụng hình thức hỏa táng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022-2025 (đối với các đối tượng mà thân nhân hoặc cá nhân được hưởng chính sách hỗ trợ từ nguồn kinh phí giao cho địa phương quản lý) (2.002506)	Cấp xã	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính, tiền hỗ trợ được thanh toán qua tài khoản ngân hàng hoặc trực tiếp.	
152	Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn (2.000355.000.00.00.H56)	Cấp xã	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
153	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo định kỳ hằng năm (1.011606.000.00.00.H56)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; tổ chức họp thôn, biên bản họp thôn, các biểu mẫu rà soát theo từng hộ gia đình; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
154	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên hằng năm	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; tổ chức họp thôn, biên bản họp thôn, các biểu	



STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Thực tuyển toàn trình	Thực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	(1.011607.000.00.00.H56)					mẫu rà soát theo từng hộ gia đình; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
154	Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo thường xuyên hằng năm (1.011608.000.00.00.H56)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; tổ chức họp thôn, biên bản họp thôn, các biểu mẫu rà soát theo từng hộ gia đình; trả kết quả trực tuyến (kết quả sao y bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
155	Công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình (1.011609.000.00.00.H56)	Cấp xã	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
	<b>Lĩnh vực Người có công</b>						
156	Cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” (1.010772.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh, huyện, xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; sau đó đăng ký nộp bản gốc; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
157	Cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” đối với người hy sinh nhưng chưa được cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” mà thân nhân	Cấp tỉnh, cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; sau đó đăng ký nộp bản gốc; trả kết quả trực	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	đã được giải quyết chế độ ưu đãi từ ngày 31 tháng 12 năm 1994 trở về trước. (1.010774.000.00.00.H56)					tuyển (sao y bản giấy sang bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
158	Cấp đổi Bằng “Tổ quốc ghi công” (1.010777.000.00.00.H56)	cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; sau đó đăng ký nộp bản gốc; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
159	Cấp lại Bằng “Tổ quốc ghi công” (1.010778.000.00.00.H56)	cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; sau đó đăng ký nộp bản gốc; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
159	Cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” đối với người hy sinh hoặc mất tích trong chiến tranh (1.010781.000.00.00.H56)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; sau đó đăng ký nộp bản gốc; trả kết quả trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
160	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi	Cấp xã	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	đưỡng, điều dưỡng người có công do Bộ LĐTĐXH quản lý (1.010783.000.00.00.H56)					trực tuyển (kết quả ký số bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính; sau khi nhận quyết định người có công được tiếp nhận vào cơ sở nuôi dưỡng.	
161	Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ (1.010803.000.00.00.H56)	cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; sau đó đăng ký nộp bản gốc; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
162	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với trường hợp tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” (1.010804.000.00.00.H56)	cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; sau đó đăng ký nộp bản gốc; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
163	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến hiện không công tác trong quân đội, công an (1.010805.000.00.00.H56)	cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; sau đó đăng ký nộp bản gốc; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
164	Công nhận đối với người bị thương trong chiến tranh không thuộc quân đội, công an.	cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; đăng ký nộp hồ sơ bản chính; trả kết quả trực	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Thực tuyển toàn trình	Thực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	(1.010810.000.00.00.H56)					tuyển (kết quả ký số và sao y bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
165	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tỉnh quản lý (1.010812.000.00.00.H56)	Cấp xã	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
166	Cấp bổ sung hoặc cấp lại giấy chứng nhận người có công do ngành LĐTĐBXH quản lý và giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ (1.010814.000.00.00.H56)	Cấp xã	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
167	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng (1.010815.000.00.00.H56)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; đăng ký nộp hồ sơ bản chính; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
168	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học (1.010816.000.00.00.H56)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; đăng ký nộp hồ sơ bản chính; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
169	Công nhận và giải quyết chế độ con đẻ	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; đăng ký nộp	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học (1.010817.000.00.00.H56)					hồ sơ bản chính; trả kết quả trực tuyển (kết quả ký số bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
170	Công nhận và giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày (1.010818.000.00.00.H56)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyển; đăng ký nộp hồ sơ bản chính; trả kết quả trực tuyển (kết quả ký số bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
171	Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế (1.010819.000.00.00.H56)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyển; đăng ký nộp hồ sơ bản chính; trả kết quả trực tuyển (kết quả ký số bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
172	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng (1.010820.000.00.00.H56)	cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyển; đăng ký nộp hồ sơ bản chính; trả kết quả trực tuyển (kết quả ký số bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
173	Giải quyết chế độ hỗ trợ để theo học đến trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục	cấp xã, cơ quan		x		Nộp hồ sơ trực tuyển; đăng ký nộp hồ sơ bản chính; trả kết quả trực	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Thực tuyển toàn trình	Thực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (1.010821.000.00.00.H56)	khác				tuyển (kết quả ký số bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
174	Hưởng trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi từ trần (1.010824.000.00.00.H56)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; đăng ký nộp hồ sơ bản chính; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
175	Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ (1.010825.000.00.00.H56)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; đăng ký nộp hồ sơ bản chính; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
176	Cấp giấy xác nhận thông tin về nơi liệt sĩ hy sinh. (1.010831.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh, Cấp huyện cấp xã, cơ quan khác			x	Thủ tục này tiếp nhận hồ sơ tại Cơ quan, đơn vị quản lý liệt sĩ trước khi hy sinh; Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh nơi nguyên quán của liệt sĩ; Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh nơi liệt sĩ hy sinh.	
177	Thăm viếng mộ liệt sĩ. (1.010832.000.00.00.H56)	Cấp huyện,	x			Thực hiện trực tuyến tại cấp huyện: Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Thực tuyển toàn trình	Thực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		cấp xã				trực tuyến (sao y bản giấy sang bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
178	Cấp giấy xác nhận thân nhân của người có công (1.010833.000.00.00.H56)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; đăng ký nộp hồ sơ bản chính; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
179	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ chống Pháp (2.002308.000.00.00.H56)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; đăng ký nộp hồ sơ bản chính; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
180	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với cựu chiến binh (2.002307.000.00.00.H56)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; đăng ký nộp hồ sơ bản chính; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
181	Hồ sơ, thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với thân nhân người hoạt động kháng chiến được tặng huân chương, huy chương chết trước ngày 01 tháng 01 năm 1995 mà chưa được hưởng chế độ ưu đãi.	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; đăng ký nộp hồ sơ bản chính; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	(1.005387.000.00.00.H56)						
182	Giải quyết trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng hoặc Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (1.001257.000.00.00.H56)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; đăng ký nộp hồ sơ bản chính; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
183	Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Căm – pu – chia (1.004964.000.00.00.H56)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; đăng ký nộp hồ sơ bản chính; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
184	Trợ cấp hàng tháng đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến (2.001396.000.00.00.H56)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; đăng ký nộp hồ sơ bản chính; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
185	Trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; đăng ký nộp hồ sơ bản chính; trả kết quả trực	



STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Thực tuyển toàn trình	Thực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	kháng chiến (2.001157.000.00.00.H56)					tuyển (kết quả ký số bản điện tử) đồng thời trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính.	
	<b>Lĩnh vực Phòng, chống tệ nạn xã hội</b>						
186	Quyết định quản lý cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình (1.000132.000.00.00.H56)	Cấp xã	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
187	Đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện (1.010941.000.00.00.H56)	Cấp xã	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
188	Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân (2.001661.000.00.00.H56)	Cấp xã	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
	<b>Lĩnh vực Trẻ em</b>						
189	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em tại cơ sở trợ giúp xã hội (1.004944.000.00.00.H56)	Cấp tỉnh Cấp huyện Cấp xã	x			Nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
190	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn	Cấp tỉnh			x	Thủ tục này cần nhanh, khẩn cấp do	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Thực tuyển toàn trình	Thực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em (1.004946.000.00.00.H56)	Cấp huyện Cấp xã				đó cần tiếp nhận trực tiếp hoặc qua điện thoại; trong quá trình thực hiện cũng cần xác minh mức độ tổn hại; Kết quả là trả trực tiếp; do kết quả là các biện pháp can thiệp khẩn cấp, tạm thời ra khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại, thời gian giải quyết trong 12 giờ. Do đó không thể thực hiện trực tuyến	
191	Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ em (1.004941.000.00.00.H56)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; phải thực hiện xác minh điều kiện gia đình cá nhân nhận chăm sóc trẻ; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
192	Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em (2.001944.000.00.00.H56)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; phải thực hiện xác minh điều kiện gia đình cá nhân nhận chăm sóc trẻ; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
193	Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến; trong quá trình thực hiện cũng cần đánh giá nguy cơ, tổ chức họp có đại diện gia	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	cảnh đặc biệt (2.001947.000.00.00.H56)					đình và nơi cư trú để đưa ra biện pháp hỗ trợ; trả kết quả trực tuyến (kết quả ký số bản điện tử) hoặc trả bản giấy trực tiếp hoặc qua bưu chính	
	<b>Lĩnh vực Chính sách</b>						
194	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp hàng tháng đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu, nhập ngũ, tuyển dụng sau ngày 30/4/1975, tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế có từ đủ 15 năm đến dưới 20 năm công tác thực tế trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc (1.000714.000.00.00.H56)	Cấp xã			x	Thủ tục này nộp hồ sơ cho trường thôn nơi đăng ký thường trú	
195	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, công an nhân dân; công nhân viên chức quốc phòng; dân quân tự vệ trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày	Cấp xã			x	Thủ tục này nộp hồ sơ cho trường thôn nơi đăng ký thường trú.	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyến toàn trình	Trực tuyến một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	30/4/1975, có dưới 15 năm công tác đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc (đối tượng còn sống) thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Quốc phòng (1.000693.000.00.00.H56)						
196	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, công an nhân dân; công nhân viên chức quốc phòng; dân quân tự vệ trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc (đối với đối tượng đã từ trần) do Bộ Quốc phòng giải quyết) (1.000682.000.00.00.H56)	Cấp xã			x	Thủ tục này nộp hồ sơ cho trưởng thôn nơi đăng ký thường trú.	
197	Thủ tục giải quyết chế độ hưu trí đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu, nhập ngũ sau ngày 30/4/1975, trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế, có từ đủ 20 năm trở lên phục vụ trong quân đội, cơ yếu đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc (2.000034.000.00.00.H56)	Cấp xã			x	Thủ tục này được quy định trong Thông tư là nộp hồ sơ tại xã theo từng đợt (mỗi đợt vào ngày đầu tuần trong tuần đầu, tháng đầu của mỗi quý);	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
198	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, công an nhân dân nhập ngũ sau ngày 30/4/1975, trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế có từ đủ 20 năm trở lên phục vụ trong quân đội, cơ yếu đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc (đối tượng từ trần) (2.000029.000.00.00.H56)	Cấp xã			x	Thủ tục này được quy định trong Thông tư là nộp hồ sơ tại xã theo từng đợt (mỗi đợt vào ngày đầu tuần trong tuần đầu, tháng đầu của mỗi quý);	
199	Thủ tục xác nhận đối với quân nhân đã xuất ngũ bị bệnh cũ tái phát dẫn đến tâm thần quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 33 Nghị định số 31/2013/NĐ-CP (1.004937.000.00.00.H56)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến, đăng ký nộp lại hồ sơ gốc; trả kết quả trực tiếp hoặc qua bưu chính	
200	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp một lần, cấp “Giấy chứng nhận” đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế	Cấp xã			x	Thủ tục này thực hiện theo từng đợt	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Thực tuyển toàn trình	Thực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	(2.001084.000.00.00.H56)						
201	Thủ tục giải quyết chế độ hỗ trợ và cấp “Giấy chứng nhận” đối với người tham gia kháng chiến, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế đang định cư ở nước ngoài ủy quyền cho thân nhân ở trong nước kê khai, nhận chế độ (1.008243.000.00.00.H56)	Cấp xã			x	Thủ tục này thực hiện theo từng đợt	
202	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với công nhân viên chức nhà nước, chuyên gia các ngành; cán bộ xã, phường, thị trấn; công an xã; thanh niên xung phong trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975, đã thôi việc, đã về gia đình (đối tượng còn sống) thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND tỉnh (2.000278.000.00.00.H56)	Cấp xã			x	Thủ tục này nộp hồ sơ cho trưởng thôn nơi đăng ký thường trú.	
203	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với công nhân viên chức nhà nước, chuyên gia các ngành; cán bộ xã,	Cấp xã			x	Thủ tục này nộp hồ sơ cho trưởng thôn nơi đăng ký thường trú.	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	phường, thị trấn; công an xã; thanh niên xung phong trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975 đã thôi việc, đã về gia đình (đối với đối tượng đã từ trần) thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND tỉnh (2.000310.000.00.00.H56)						
204	Thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với quân nhân, công nhân viên chức quốc phòng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chế độ, chính sách của Đảng và Nhà nước (1.008235.000.00.00.H56)	Cấp xã			x	Thủ tục này nộp hồ sơ cho trường thôn nơi đăng ký thường trú.	
205	Thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với quân nhân, công nhân viên chức quốc phòng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chế độ, chính sách của Đảng và Nhà nước (đối tượng cư trú ở địa phương khác không còn lưu giữ giấy tờ) (1.001995.000.00.00.H56)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến, đăng ký nộp lại hồ sơ gốc; trả kết quả trực tiếp hoặc qua bưu chính	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
206	Thủ tục thực hiện chế độ một lần đối với đối tượng hạ sĩ quan, chiến sĩ quân đội tham gia chiến đấu, hoạt động ở chiến trường B, C, K, sau đó trở thành người hưởng lương (1.001971.000.00.00.H56)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến, đăng ký nộp lại hồ sơ gốc; trả kết quả trực tiếp hoặc qua bưu chính	
207	Thủ tục thực hiện chế độ một lần đối với đối tượng hạ sĩ quan, chiến sĩ quân đội theo Quyết định 188/2007/QĐ-TTg (đối tượng lập hồ sơ lần đầu) (1.001892.000.00.00.H56)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến, đăng ký nộp lại hồ sơ gốc; trả kết quả trực tiếp hoặc qua bưu chính	
208	Thủ tục thực hiện chế độ một lần đối với hạ sĩ quan, chiến sĩ quân đội đã được hưởng chế độ trợ cấp một lần theo Quyết định 290/2005/QĐ-TTg (nay bổ sung đối tượng theo Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg) (1.001852.000.00.00.H56)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến, đăng ký nộp lại hồ sơ gốc; trả kết quả trực tiếp hoặc qua bưu chính	
209	Thủ tục thực hiện chế độ một lần đối với đối tượng hạ sĩ quan, chiến sĩ quân đội theo Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg (đối tượng cư trú ở địa phương khác không còn lưu giữ được giấy tờ)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến, đăng ký nộp lại hồ sơ gốc; trả kết quả trực tiếp hoặc qua bưu chính	



STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Thực tuyển toàn trình	Thực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	(1.001790.000.00.00.H56)						
210	Thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với dân quân tập trung ở miền Bắc, du kích tập trung ở miền Nam (bao gồm cả lực lượng mật quốc phòng) (1.001744.000.00.00.H56)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến, đăng ký nộp lại hồ sơ gốc; trả kết quả trực tiếp hoặc qua bưu chính	
211	Thủ tục thực hiện chế độ một lần đối với dân quân tập trung ở miền Bắc, du kích tập trung ở miền Nam (bao gồm cả lực lượng mật quốc phòng), đối tượng cư trú ở địa phương khác không còn lưu giữ giấy tờ (1.001681.000.00.00.H56)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến, đăng ký nộp lại hồ sơ gốc; trả kết quả trực tiếp hoặc qua bưu chính	
212	Thủ tục thực hiện chế độ một lần đối với đối tượng du kích thôn, ấp ở miền Nam trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước theo Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg (3.000011.000.00.00.H56)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến, đăng ký nộp lại hồ sơ gốc; trả kết quả trực tiếp hoặc qua bưu chính	
213	Thủ tục thực hiện chế độ một lần đối với đối tượng du kích thôn, ấp ở miền Nam trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước theo Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg (đối tượng cư trú ở	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến, đăng ký nộp lại hồ sơ gốc; trả kết quả trực tiếp hoặc qua bưu chính	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyến và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	địa phương khác) (2.000537.000.00.00.H56)						
214	Thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp hàng tháng đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có từ đủ 15 năm đến dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương (2.000503.000.00.00.H56)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến, đăng ký nộp lại hồ sơ gốc; trả kết quả trực tiếp hoặc qua bưu chính	
215	Thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 15 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương (bao gồm cả đối tượng đã từ trần) (1.001715.000.00.00.H56)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến, đăng ký nộp lại hồ sơ gốc; trả kết quả trực tiếp hoặc qua bưu chính	
216	Thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 15 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương (đối tượng cư trú ở địa phương khác không còn lưu giữ	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến, đăng ký nộp lại hồ sơ gốc; trả kết quả trực tiếp hoặc qua bưu chính	

STT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Cấp thực hiện	Trực tuyển toàn trình	Trực tuyển một phần	Không xác định là dịch vụ công trực tuyến	Yêu cầu trực tuyển và thực hiện tái cấu trúc quy trình	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	được giấy tờ) (1.001295.000.00.00.H56)						
217	Thủ tục cấp giấy chứng nhận hy sinh đề nghị công nhận liệt sĩ đối với quân nhân, công nhân và viên chức quốc phòng, người làm việc trong tổ chức cơ yếu thuộc Ban Cơ yếu Chính phủ hy sinh hoặc mất tích trong chiến tranh (1.011401.000.00.00.H56)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến, đăng ký nộp lại hồ sơ gốc; trả kết quả trực tiếp hoặc qua bưu chính	
218	Thủ tục tiếp nhận hồ sơ, thẩm quyền cấp giấy chứng nhận bị thương đề nghị công nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh đối với quân nhân, công nhân và viên chức quốc phòng, người làm việc trong tổ chức cơ yếu thuộc Ban Cơ yếu Chính phủ bị thương trong chiến tranh đã chuyển ra (1.011402.000.00.00.H56)	Cấp xã		x		Nộp hồ sơ trực tuyến, đăng ký nộp lại hồ sơ gốc; trả kết quả trực tiếp hoặc qua bưu chính	
	<b>Tổng số: 218 Thủ tục</b>		<b>48</b>	<b>132</b>	<b>38</b>		